

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 05-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/HSST ngày 22/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 29/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Văn K, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn K và bà Đinh Thị N; Có vợ là Đinh Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2018, đến ngày 07/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Bị cáo Bùi Văn G, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà Đinh Thị M và không xác định được bố; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2018, đến ngày 07/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Bị cáo Đinh Công T, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đinh Văn C và bà Đinh Thị Đ; Có vợ là

Đinh Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2018, đến ngày 07/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Bị cáo Đinh Văn C, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn X, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đinh Văn K và bà Lê Thị C; Có vợ là Đinh Thị B và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2018, đến ngày 07/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Bị cáo Trương Văn T, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn X, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 01/10; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Văn L và bà Đinh Thị P; Có vợ Đinh Thị O và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2018, đến ngày 07/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1979. Trú tại thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/01/2018, Trần Văn K cùng Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T sau khi ăn uống tại đám cưới tại gia đình bà Đinh Thị T ở thôn Đ, xã C, huyện N. Trần Văn K đã rủ Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T đánh bạc thì mọi người nhất trí đi sang gia đình bà Bùi Thị N ở thôn Đ, xã C, huyện N để đánh bạc, trên đường đi thì K đã lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân tại gia đình mình rồi cùng mọi người sang nhà bà Bùi Thị N thấy gia đình bà N đang ở đám cưới không có ai ở nhà cửa khép hờ nên Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T đã mở cửa vào nhà và ngồi xuống giường tại gian phòng khách nhà bà N để đánh bạc.

Trước khi vào đánh bạc Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T thống nhất đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 100.000đ. Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T bắt đầu ngồi đánh bạc từ 12 giờ ngày 04/01/2018 đến 13 giờ cùng ngày khi Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.920.000đ; 01 bộ lơ khơ 52 quân.

Quá trình điều tra Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T sử dụng để đánh bạc là 5.920.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSNQ-HS ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo với mức hình phạt cụ thể như sau:

- Trần Văn K từ 22.000.000đ đến 23.000.000đ.
- Bùi Văn G, Đinh Văn C; Trương Văn T mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

- Đinh Công T từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 5.920.000đ.
- Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Nhưng về thủ tục chưa thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thể hiện ở việc Điều tra viên tiến hành hỏi cung các bị can lần đầu nhưng không ghi và

không giải thích đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các bị can theo Điều 60 mặc dù Kiểm sát viên đã yêu cầu nhưng Điều tra viên không thực hiện là vi phạm khoản 2 Điều 183 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Khoản 2 Điều 183 quy định *“Trước khi tiến hành hỏi cung lần đầu, Điều tra viên phải giải thích cho bị can biết rõ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật này. Việc này phải ghi vào biên bản”*. Về hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Nhưng đến giai đoạn truy tố Viện kiểm sát mặc dù thấy vụ án có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn nhưng không ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn là vi phạm khoản 1 Điều 457 BLTTHS. Khoản 1 Điều 457 quy định như sau *“Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi vụ án có đủ điều kiện quy định tại Điều 456 của Bộ luật này, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn”*. Việc Viện kiểm sát không ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn làm mất quyền khiếu nại của các bị can theo quy định tại khoản 5 Điều 457 BLTTHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 00 phút ngày 04/01/2018 tại phòng khách nhà chị Bùi Thị N ở thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T đã sử dụng một bộ bài lơ khơ 56 quân từ A đến K và số tiền 5.920.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”. Trong mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài ngẫu nhiên, sau khi lên bài người nào không theo thì bỏ, người chơi còn lại so bài với nhau. Bài to nhất là “sáp” (Ba quân cùng cấp) đến “liêng” (ba quân bài liên tiếp nhau), đến hình (Ba quân bài là các quân J, K hoặc Q) cuối cùng là cộng điểm (Cộng ba quân bài lấy số tự nhiên cuối 9 điểm là cao nhất). Sau khi so bài, bài của ai cao điểm hơn được lấy tiền ở cửa giữa của mỗi người là 10.000đ và tiền cược thấp nhất là 10.000đ cao nhất là 100.000đ. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai của người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi sử dụng một bộ bài 52 quân từ A đến K và số tiền 5.920.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” là cố ý, có tính chất vụ lợi sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu

nhập bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Đối với Trần Văn K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc, đồng thời là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất.

Đối với Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ hành vi đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính của mình bị pháp luật cấm. Tuy không phải là người khởi xướng nhưng vì vụ lợi nên khi Trần Văn K rủ đánh bạc các bị cáo không từ chối mà đồng ý ngay và cùng tham gia một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

Các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước cấm vì hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nhưng vì mục đích lợi nhuận mà các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Xong ngoài lần phạm tội lần này họ luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật không vi phạm điều mà pháp luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành

chính điều đó chứng tỏ các bị cáo là người có nhân thân tốt. Mặt khác, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Số tiền đánh bạc không lớn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho họ. Riêng đối với Đinh Công T thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung. Nhưng cần xử phạt Trần Văn K mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.920.000đ (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo bị tuyên có tội nên các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Văn C, Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đinh Công T thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Công T, Đinh Văn C, Trương Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Trần Văn K 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

- Bùi Văn G; Đinh Văn C; Trương Văn T mỗi bị cáo 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Đinh Công T 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng: Điểm a, điểm c khoản khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.920.000đ (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân .

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Văn K, Bùi Văn G, Đinh Văn C, Trương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Công T.

Kiến nghị của Tòa án: Đề nghị Điều tra viên và Viện kiểm sát khắc phục các vi phạm như đã phân tích nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bị can.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ